TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-PT
Ngày 06-3-2025
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2025/QĐ-PT ngày 24-01-2025, Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 30/2025/QĐ-PT ngày 24-02-2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P. Cư trú tại: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị H, Luật sư Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Vũ Xuân T. Cư trú tại: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Nông Ngọc T. Cư trú tại: Đường T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nông Tuấn H. Cư trú tại: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nông Thị Minh P; có mặt.

3. Ông Bế Hoàng N; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của ông Bế Hoàng N: Ông Lương Văn T. Cư trú tại: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản uỷ quyền ngày 30-10-2023); có mặt.

4. Ông Hoàng Cao Q; có mặt.

5. Ông Trần Ngọc L; có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị P, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu mộ của gia đình nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đặt tại khu vực R, thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ địa chính số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa 129). Thửa đất số 129 có tổng diện tích 3.072,9m^2, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19-3-2020 cho bà Hoàng Thị T và nay đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Anh Đ. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: Khu mộ trên có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất rừng ông Hoàng Anh Đ; phía Nam giáp đất rừng ông Hoàng Anh Đ và phía dưới là tà luy âm; phía Đông giáp đất rừng ông Hoàng Anh Đ; phía Tây giáp đất rừng ông Hoàng Anh Đ. Phía Nam khu mộ giáp với tà luy âm có độ dốc sâu từ 17,70m đến 18,42m. Tổng diện tích đất khu mộ là 119,0m^2, trong đó một phần đất phía Nam khu mộ có bức tường chiều dài 3,79m và 1,15m giáp tà luy âm đã sạt lở xuống chân đồi, phần còn lại bức tường dài 10,66m giáp tà luy âm đã nứt, trong khuôn viên khu mộ có chôn cất 11 ngôi mộ xây bằng gạch bê tông, sân khu mộ được láng bê tông và bậc thang bê tông có tổng diện tích rộng 60,4m^2; xung quanh xây tường bao chiều cao 0,80m, chiều rộng 0,20m, chiều dài tổng cộng 52,34m. Trên đất có 01 cây đào, 01 cây đại.

Tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Khu mộ của gia đình nguyên đơn là của bên chồng nguyên đơn ông Nông Văn C (đã chết năm 1987). Khu mộ này có tất cả 14 ngôi mộ được chôn cất rải rác trên diện tích khoảng 400,0m^2. Các ngôi mộ này có từ đời các cụ, từ khi nguyên đơn về làm dâu đã thấy có. Chồng nguyên đơn là con một trong họ nên khu mộ này do gia đình chồng nguyên đơn quản lý, không có gia đình nào khác trong họ liên quan đến khu mộ này. Năm

2013, các bị đơn ông Nông Ngọc T và ông Vũ Xuân T mua đất đồi tại khu vực đất có các ngôi mộ của nhà nguyên đơn. Sau khi nhận chuyển nhượng, các bị đơn đã san ủi mặt bằng, thay đổi hiện trạng đất, làm sụt lún 03 ngôi mộ trong khu mộ của gia đình nguyên đơn. Tại buổi hòa giải ngày 09-01-2014, bị đơn ông Vũ Xuân T đồng ý hỗ trợ gia đình nguyên đơn 50.000.000đồng để di chuyển 03 ngôi mộ bị sụt lún, các bị đơn cũng sẽ hứa có trách nhiệm xây kè phía dưới khu mộ tránh sạt lở đất tiếp theo, nếu không thực hiện đúng, có việc gì xảy ra mà vi phạm thì các các bị đơn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong cùng năm 2014, bị đơn ông Vũ Xuân T đưa tiền hỗ trợ di chuyển mộ cho gia đình nguyên đơn, nhưng do điều kiện kinh tế của gia đình chưa có khả năng di chuyển cùng lúc toàn bộ 14 ngôi mộ, nên chỉ di chuyển 03 ngôi mộ bị sụt lún cùng 08 ngôi mộ khác trong khu mộ chưa bị ảnh hưởng vào sâu phía bên trong, cách 03 ngôi mộ bị sụt lún khoảng 80m và xây quây thành khuôn viên nghĩa trang. Còn 03 ngôi mộ còn lại, do thấy vị trí mộ còn cách vị trí đỉnh sạt lở khoảng 50m và ông Vũ Xuân T cũng cam kết không tiếp tục san ủi hạ độ cao, xây kè để tránh sạt lở nên gia đình nguyên đơn cũng chưa di chuyển.

Năm 2017 gia đình nguyên đơn lại thấy ông Vũ Xuân T tiếp tục san ủi, hạ độ cao phía tiếp giáp khu mộ gia đình nguyên đơn để có mặt bằng và chuyển nhượng đất. Sau này qua tìm hiểu, nguyên đơn được biết mặt bằng ông Vũ Xuân T san gạt đã chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc L, ông Hoàng Cao Q, ông Bế Hoàng N. Gia đình nguyên đơn đến kiểm tra thì thấy khoảng cách từ vị trí bị sạt lở đến vị trí 03 ngôi mộ còn lại cách khoảng l8,0m, trong khi theo như hòa giải vào năm 2014 thì ông Vũ Xuân T đã cam kết sẽ không tiếp tục san ủi mở mở rộng đất mà sẽ kè tường phía dưới khu mộ. Thấy rằng việc san gạt đất rừng của các bị đơn đã ảnh hưởng đến các ngôi mộ của gia đình nguyên đơn, nên nguyên đơn đã có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục giải quyết. Tuy nhiên, cả 02 lần Ủy ban nhân dân xã mời đến làm việc nhưng ông Vũ Xuân T đều không đến. Sau năm 2017, ông Vũ Xuân T vẫn tiếp tục san gạt đất. Tháng 3-2023, gia đình nguyên đơn đi tảo mộ thì phát hiện 02 trong 03 ngôi mộ còn lại chưa di chuyển đã bị trôi lở theo đất xuống chân đồi, hiện chỉ còn 01 ngôi mộ; đồng thời khuôn viên nghĩa trang mới mà gia đình nguyên đơn đã di dời vào năm 2014 nay cũng bị ảnh hưởng bị sụt, lún, nứt tường bao, nứt mộ và điểm sạt lở chỉ cách tường bao khuôn viên nghĩa trang 5m, các ngôi mộ còn lại nguy cơ cũng sẽ bị trôi theo đất lở. Các bị đơn đã san ủi gạt mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất rừng sang đất thổ cư, sau đó chuyển nhượng lại cho các ông Trần Ngọc L, ông Hoàng Cao Q, ông Bế Hoàng N xây dựng nhà ở. Việc san ủi hạ độ cao đất rừng của các bị đơn làm cho các ngôi mộ của gia đình nguyên đơn bị sụt lún, trôi mất mộ, gây ảnh hưởng cả về vật chất lẫn tâm linh của cả dòng họ.

Do đó, tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với tổng số tiền là 556.552.000đồng, bao gồm: 178.500.000đồng giá trị 11,0m^2 đất để di chuyển mộ đến vị trí mới; 154.000.000đồng chi phí di dời, xây cất mộ;

21.140.000đồng giá trị sân bê tông tại khu mộ; 125.000.000đồng giá trị bức tường xây quây khu mộ; 768.000đồng giá trị 01 cây đào; 44.000đồng giá trị 01 cây đại; 42.000.000đồng bồi thường giá trị 03 ngôi mộ đã mất; 35.100.000đồng bồi thường tổn thất về tinh thần.

Bị đơn ông Vũ Xuân T trình bày: Khoảng năm 2009-2010, ông Vũ Xuân T có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất tại xóm R, thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với ông Nông Ngọc T, diện tích hơn 260,0m^2. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Vũ Xuân T đã làm nhà ở với diện tích khoảng 200,0m^2, nhưng không làm ảnh hưởng đến phần đất đồi phía trên. Phần đất còn lại, ông Nông Ngọc T san ủi hoặc chuyển nhượng cho ai ông Vũ Xuân T không nắm được. Sau đó, ông Vũ Xuân T có nhận chuyển nhượng với gia đình bà Chu Thị T 01 thửa đất và hiện nay ông Vũ Xuân T đã chuyển nhượng một phần thửa đất cho ông Trần Ngọc L với diện tích 106,0m^2, hiện nay ông Trần Ngọc L đã xây dựng nhà ở và thời điểm chuyển nhượng thửa đất đã có mặt bằng như hiện nay. Khi ông Vũ Xuân T nhận chuyển nhượng thửa đất với ông Nông Ngọc T, thửa đất ở dưới tà luy âm, phía trên là đất đồi có chôn cất mồ mả, ông Vũ Xuân Tam không có tác động về đất để ảnh hưởng đến khu mộ bên trên. Về việc thỏa thuận bồi thường 50.000.000đồng với nguyên đơn vào năm 2014 là do ông Nông Ngọc T ủy quyền cho ông Vũ Xuân T thỏa thuận xử lý, bồi thường với gia đình nguyên đơn, chứ ông Vũ Xuân T không liên quan gì. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Vũ Xuân T bồi thường thiệt hại khu mộ, ông Vũ Xuân T không nhất trí, do ông Vũ Xuân T chỉ là người nhận chuyển nhượng lại đất và chỉ được ủy quyền xử lý, bồi thường chứ không phải người trực tiếp san ủi, làm lở đất phía bên trên đồi gây ảnh hưởng đến khu mộ của gia đình nguyên đơn.

Bị đơn ông Nông Ngọc T trình bày: Khoảng năm 2009, ông Nông Ngọc T có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất tại xóm R, thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với ông Hoàng Mạnh T và ông Hà Văn L, tổng diện tích hơn 770,0m^2. Thửa đất ông Nông Ngọc T nhận chuyển nhượng nằm cách xa khu mộ của gia đình nguyên đơn và ở dưới tà luy âm, phía trên là đất đồi. Khoảng 2009-2010, ông Nông Ngọc T chuyển nhượng lại 16,0m đất mặt tiền cho ông Vũ Xuân T. Khoảng năm 2016, ông Nông Ngọc T chuyển nhượng tiếp 27,0m đất mặt tiền cho ông Hạng Chải Q nhưng do bà Chu Thị T là người đứng tên làm thủ tục giấy tờ. Từ thời điểm đó, ông Nông Ngọc T không còn quản lý thửa đất. Khi nguyên đơn có ý kiến về việc sạt lở đất, năm 2014 ông Nông Ngọc T đã hỗ trợ bồi thường 50.000.000đồng (thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Xuân T) cho gia đình nguyên đơn để di chuyển khu mộ đi nơi khác, nguyên đơn đã nhận toàn bộ số tiền và cam kết không kiện tụng gì thêm. Còn về việc san ủi khu đất sau này, ông Nông Ngọc T không nắm được. Ông Nông Ngọc T không còn quản lý các thửa đất trên, không liên quan đến tranh chấp giữa nguyên đơn và các hộ gia đình khác nên ông Nông Ngọc T không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Tuấn H, bà Nông Thị Minh P trình bày: Họ là con của nguyên đơn, họ đều nhất trí với trình bày của

nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Cao Q trình bày: Giữa năm 2017, ông Hoàng Cao Q có nhận chuyển nhượng với gia đình bà Chu Thị T thửa đất số 102 và thửa đất số 99 sau đó gộp thành thửa số 126, tờ bản đồ số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp GCN ngày 14-01-2020. Thời điểm nhận chuyển nhượng, thửa đất đã có mặt bằng có thể xây dựng nhà ở được. Đầu năm 2021, sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý về xây dựng, gia đình tiến hành xây dựng nhà ở trên thửa đất. Quá trình xây dựng, gia đình có xây kè chắn đất phía sau và quây thêm hàng rào bằng lưới B40 trên mặt kè phía sau. Khi đó, ông Hoàng Cao Q thấy có 02 ngôi mộ đất cách mép đỉnh tà luy dương tầm khoảng 01 mét và có nguy cơ sạt lở rất cao, đến năm 2021 khi xây nhà thì ông Hoàng Cao Q không thấy 02 ngôi mộ đất nữa, còn sạt lở hoặc gia đình nguyên đơn di chuyển đi đâu ông Hoàng Cao Q không biết. Gia đình chỉ xây dựng trong phạm vi phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình mình, không san ủi thêm vào phía sau.

Cuối năm 2021 đến nay, phía đằng sau nhà thường vẫn bị sạt lở khi có mưa lớn. Lượng đất đá sạt lở trong khoảng thời gian dài đã cao gần bằng tường kè của gia đình. Đặc biệt, sau trận mưa lớn cuối ngày 24-6-2023, đất đá sạt lở xuống và tràn vào phía sân sau nhà và sau phần nhà của gia đình ông Bế Hoàng N bên cạnh. Gia đình đã báo phía Ủy ban nhân dân xã về thiệt hại và hướng khắc phục. Ủy ban nhân dân xã đã có ý kiến giữ nguyên hiện trạng, không san gạt và nhất trí cho các hộ gia đình tự hót phần đất sạt lở tràn vào nhà. Gia đình ông đã chấp hành theo đúng yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã. Việc sạt lở đã gây nhiều thiệt hại về kinh tế cho gia đình và thấy rằng nguy cơ tiếp tục sạt lở thêm sẽ diễn ra, điều đó sẽ đe dọa đến tính mạng các thành viên trong gia đình nên gia đình có xây thêm tường gạch (xây tiếp trên mặt tường kè cũ) để che chắn đất, đá sạt lở. Tại các buổi làm việc ngày 18-5-2023, ngày 08-6-2023 và ngày 28-6-2023 tại Ủy ban nhân dân xã, gia đình nguyên đơn yêu cầu các gia đình có liên quan (trong đó có gia đình ông) có đất bên dưới khu mộ có trách nhiệm chịu toàn bộ chi phí di chuyển mộ và các chi phí khác. Yêu cầu này là không có căn cứ nên các gia đình không đồng ý. Do đó, ông không có liên quan đến yêu cầu đòi bồi thường của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc L trình bày: Gia đình ông Trần Ngọc L có nhận chuyển nhượng thửa đất số 101 diện tích 105,5m^2 với ông Vũ Xuân T. Hiện thửa đất này vợ chồng ông Trần Ngọc L đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ 20-4-2022. Năm 2023, ông Trần Ngọc L đã xây dựng nhà ở và không lấn chiếm, không làm ảnh hưởng đến khu mộ của gia đình nguyên đơn. Vì vậy, ông Trần Ngọc L không có trách nhiệm liên quan đến yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Ông Bế Hoàng N và người đại diện hợp pháp là ông Lương Văn T trình bày: Ngày 09-5-2017, bà nội ông Bế Hoàng N là bà Lương Thị L nhận chuyển nhượng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 100 và thửa đất số 103 tờ bản đồ

số 44 xã M, thành phố L với gia đình bà Chu Thị T. Khi nhận chuyển nhượng các thửa đất trên đã có GCNQSDĐ và đã được san ủi, tạo mặt bằng như hiện nay, kể cả các thửa đất tiếp giáp 02 bên cũng đã có mặt bằng. Cuối năm 2022, bà Lương Thị L thực hiện chuyển mục đích sử dụng một phần diện tích đất rừng sản xuất thành đất ở và gộp 02 sổ đã nhận chuyển nhượng từ năm 2017 thành thửa đất số 147, diện tích 536,5m^2. Trong đó đất ở tại nông thôn là 430,5m², đất rừng sản xuất là 106m², sau đó tặng cho ông Bế Hoàng N toàn bộ diện tích đất trên. Trước khi xây dựng nhà thấy phía sau khu đất có độ dốc lớn địa chất không ổn định, có nguy cơ sạt lở làm ảnh hưởng đến nhà ở và tải sản nên gia đình đã xây kè đá hộc, xếp rọ đá hộc với kích thước kè dài khoảng 20m, cao khoảng 7m, móng rộng khoảng 1,5m để gia cố chống xói lở đất, phần xây dựng kè chắn đất nằm hoàn toàn trên đất của ông Bế Hoàng N. Tháng 3-2023, ông Bế Hoàng N xây dựng công trình nhà ở như hiện nay. Tối ngày 24-6-2023, do trời mưa to, đất phía sau nhà và các nhà hộ dân ở khu vực này có hiện tượng sạt lở và ông Bế Hoàng N đã báo cáo Ủy ban nhân dân xã cùng đại diện khu dân cư đến kiểm tra hiện trường. Ông không có trách nhiệm liên quan đến yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Tuy nhiên, vụ việc có yếu tố tâm linh nên nếu gia đình nguyên đơn yêu cầu thì gia đình ông cũng tự nguyện hỗ trợ, đóng góp một chút kinh phí cho việc di chuyển khu mộ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc khởi kiện buộc ông Vũ Xuân T và ông Nông Ngọc T phải liên đới bồi thường thiệt hại do mồ mả bị xâm phạm tổng số tiền là 556.552.000đồng cho bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P phải chịu tổng chi phí tố tụng là 14.632.000đồng. Miễn nộp tiền án phí cho bà Nguyễn Thị P, do là người cao tuổi. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm, buộc ông Vũ Xuân T và ông Nông Ngọc T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 556.552.000đồng và ông Vũ Xuân T, ông Nông Ngọc T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Vũ Xuân T không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Tuấn H, bà Nông Thị Minh P nhất trí với ý kiến của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Cao Q, ông Trần Ngọc L đề nghị giải quyết kháng cáo của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Bế Hoàng N đề nghị giải quyết kháng cáo của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Qua các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có đương sự vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt hoặc đã được triệu tập hợp lần thứ 2; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Căn cứ lời khai của các đương sự; căn cứ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thẩm, thấy rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai, có người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp có mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, thấy rằng:

[3] Thửa đất số 124 có diện tích 2.724,6m^2 đất rừng sản xuất, tờ bản đồ số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là UBND thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSDĐ) ngày 12-12-2019 cho bà Hoàng Thị T. Thửa đất số 51 có diện tích 7.150,0m^2 đất rừng sản xuất, tờ bản đồ số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được UBND thành phố cấp GCNQSDĐ ngày 09-2-2012 cho ông Hoàng Mạnh T, bà Mông Thị L. Ngày 09-3-2020, bà Hoàng Thị T nhận chuyển nhượng một phần thửa đất 51 với diện tích 348,3m^2 và nhập với thửa đất số 124 thành thửa

đất 129 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ ngày 19-3-2020 cho bà Hoàng Thị T. Sau đó, bà Hoàng Thị T lại chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 129 cho ông Hoàng Anh Đ.

[4] Liền kề với thửa đất số 129 là thửa đất số 05 diện tích 664,0m^2 RTS tờ bản đồ số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19-5-2000 cho hộ ông Hà Văn L. Sau đó, ông Hà Văn L đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Nông Ngọc T, những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 26-6-2009 đã thể hiện vấn đề này và ông Nông Ngọc T đã chuyển nhượng một phần đất giáp mặt đường giao thông cho bị đơn ông Vũ Xuân T (không làm thủ tục pháp lý theo quy định). Ngay sau khi nhận chuyển nhượng ông Vũ Xuân T đã làm nhà ở trên phần đất này. Năm 2013 ông Nông Ngọc T thực hiện san ủi phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 05 tạo thành mặt bằng, thì có nguy cơ làm sạt lở đất, sẽ ảnh hưởng đến 03 ngôi mộ của gia đình nguyên đơn phía bên trên tà luy dương. Do đó, gia đình nguyên đơn đã có đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Ngày 09-01-2014 Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa nguyên đơn với ông Nông Ngọc T do ông Vũ Xuân T là người đại diện theo ủy quyền. Sau khi nhận số tiền 50.000.000đồng của phía ông Nông Ngọc T, năm 2014 nguyên đơn đã di dời 03 ngôi mộ có nguy cơ bị ảnh hưởng và quy tập các ngôi mộ khác xây quây thành khu mộ (có 11 ngôi mộ) như hiện nay. Năm 2016 ông Nông Ngọc T đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 05 còn lại cho ông Hạng Chải Q nhưng do bà Chu Thị T là người đứng tên làm thủ tục giấy tờ, những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 14-6-2016 đã thể hiện vấn đề này.

[5] Sau đó, bà Chu Thị T tách phần đất trên thành 04 thửa đất, đó là thửa đất số 97, 98, 99, 100 và đứng tên trên GCNQSDĐ đối với 04 thửa đất trên vào ngày 18, 19-5-2017. Ngày 05-8-2021 bà Chu Thị T chuyển nhượng thửa đất số 97 cho vợ chồng ông Vũ Xuân T và những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 20-9-2021 đã thể hiện vấn đề này. Trên thực tế hiện nay ông Vũ Xuân T sử dụng toàn bộ thửa đất số 98 và ông Vũ Xuân T xác định đây là phần đất gia đình đã xây dựng nhà từ khi nhận chuyển nhượng từ năm 2009-2010 với ông Nông Ngọc T. Ngày 09-5-2017 bà Chu Thị T chuyển nhượng thửa đất số 99 cho vợ chồng ông Hoàng Cao Q và ngày 18-5-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông Hoàng Cao Q. Ngày 17-7-2018, vợ chồng ông Hoàng Cao Q chuyển mục đích thành đất ở. Ngày 09-5-2017 bà Chu Thị T chuyển nhượng thửa đất số 100 cho bà Lương Thị L và ngày 18-5-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ cho bà Lương Thị L. Sau đó, bà Lương Thị L chuyển mục đích một phần diện tích đất trên thành đất ở.

[6] Liền kề với thửa đất số 05 là thửa đất số 89 có diện tích 468,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 44 xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ngày 19-8-2016 UBND thành phố đã cấp GCNQSDĐ cho bà Chu Thị T. Ngày 25-01-2017, bà Chu Thị T được UBND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đối

với diện tích 222,1m^2 thành đất ở tại nông thôn. Và ngày 17-3-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ toàn bộ thửa đất số 89 cho bà Chu Thị T. Sau đó, 04-6-2017 bà Chu Thị T đã tách thành thửa 03 thửa đất, đó là thửa đất số 101, 102, 103. Thửa đất số 101 gia đình ông Vũ Xuân T đã sử dụng và chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Ngọc L và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ vợ chồng ông Trần Ngọc L ngày 20-4-2022. Ngày 09-5-2017, bà Chu Thị T chuyển nhượng thửa đất số 102 cho vợ chồng ông Hoàng Cao Q và ngày 19-7-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông Hoàng Cao Q và 17-7-2018 mảnh đất này được chuyển mục đích thành đất ở. Sau đó, vợ chồng ông Hoàng Cao Q đã nhập thửa đất số 99 và thửa đất 102 thành thửa đất số 126 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ ngày 14-01-2022. Ngày 09-5-2017 bà Chu Thị T chuyển nhượng thửa đất số 103 cho bà Lương Thị L và ngày 18-5-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã cấp GCNQSDĐ cho bà Lương Thị L. Sau đó, bà Lương Thị L đã nhập thửa đất số 100 và thửa đất số 103 thành thửa đất số 147 và UBND thành phố cấp GCNQSDĐ cho bà Lương Thị L vào ngày 13-02-2023. Sau đó, bà Lương Thị L tặng cho ông Bế Hoàng N thửa đất số 147 và những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 21-02-2023 đã thể hiện vấn đề này.

[7] Tại thời điểm vào ngày 17-3, ngày 18-5 và ngày 19-5-2017 các thửa đất số 97, 99, 100, 101, 102, 103 đều không mang tên ông Vũ Xuân T mà mang tên bà Chu Thị T. Thửa đất số 05 trước ngày 14-6-2016 tuy đứng tên ông Nông Ngọc T nhưng ông Nông Ngọc T đã chuyển nhượng cho ông Hạng Chải Q nhưng do bà Chu Thị T đứng tên tại phần chỉnh lý, biến động sau khi được cấp GCN vào ngày 14-6-2016. Ông Vũ Xuân T nhận chuyển nhượng thửa đất số 97 của bà Chu Thị T vào ngày 05-8-2021. Tại thời điểm 09-5-2017 các gia đình ông Hoàng Cao Q, bà Lương Thị L khi nhận chuyển nhượng các thửa đất trên của bà Chu Thị T đều khẳng định phần đất họ nhận chuyển nhượng đã có mặt bằng như hiện trạng hiện nay, các gia đình này không có bất kỳ sự san gạt nào phần đất nhận chuyển nhượng. Nguyên đơn cho rằng năm 2017 ông Vũ Xuân T đã tiếp tục thực hiện việc san gạt các thửa đất trên nên đã ảnh hưởng đến khu mộ của gia đình nguyên đơn nên nguyên đơn đã có đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Vào các ngày 21-7-2017 và ngày 01-8-2017 chính quyền địa phương có mời ông Vũ Xuân T lên để hòa giải nhưng ông Vũ Xuân T đều không có mặt tham gia. Xét thấy, ngoài lời trình bày của nguyên đơn ra, nguyên đơn không có bất kỳ tài liệu chứng cứ nào thể hiện vào thời điểm năm 2017 và các năm tiếp theo ông Vũ Xuân T, ông Nông Ngọc T thực hiện san ủi các thửa đất trên và không phù hợp với lời khai của các đương sự khác và thực tế khách quan.

[8] Mặt khác từ năm 2017 nguyên đơn cho rằng đã thấy đất khu mộ của gia đình tiếp tục sạt lở, nhưng không có phương án khắc phục. Từ năm 2017 đến năm 2024 thấy rằng mưa bão thường xuyên xảy ra trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, việc sạt lở đất do địa hình, thiên tai, trời mưa to làm đất đồi phía tà luy dương bên trên sạt lở xuống chân đồi mà không có tác động trực tiếp của

con người. Tháng 6 năm 2023 trời mưa to làm sạt lở đất đồi và sát lở đất sát gần khu mộ nhà nguyên đơn đã di dời vào từ năm 2014, tất cả các gia đình sinh sống tại các thửa đất phía dưới gồm có gia đình ông Vũ Xuân T, ông Hoàng Cao Q, ông Bế Hoàng N ... đều bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

[9] Từ những phân tích, đánh giá trên thấy rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên cấp sơ thẩm miễn áp phí cho nguyên đơn là đúng pháp luật.

[11] Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, không có căn cứ pháp luật để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm nhưng người kháng cáo thuộc đối tượng và có đề nghị nên được miễn án phí phúc thẩm.

[12] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không phù hợp với các quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

Nguyễn Thị Hoa